

QUY ĐỊNH
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày /6/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (ĐHSPTDTTHN) bao gồm: đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, tuyển trình, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tổ chức trao tặng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Hội đồng sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua, khen thưởng bao gồm

a) Các đơn vị phòng, khoa, trung tâm, viện trực thuộc Trường ĐHSPTDTTHN

b) Viên chức, sĩ quan, người lao động (tuyển dụng từ 10 tháng trở lên thuộc các đơn vị quy định tại điểm a của khoản này).

2. Quy định xét thi đua đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Đối với nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của Nhà nước; những người có hành động dũng cảm cứu người, bảo vệ tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu thi đua. Trường hợp cá nhân được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (tập trung) từ 01 năm trở lên (ở trong nước hoặc ở nước ngoài): Chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

c) Cá nhân chuyên chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua, trường hợp công tác tại đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên thì đơn vị mới cần lấy ý kiến nhận xét của đơn vị cũ.

d) Những trường hợp khác do Hiệu trưởng xem xét, quyết định

3. Không xét tặng danh hiệu thi đua cho các trường hợp sau:

a) Không đăng ký thi đua;

b) Viên chức, sĩ quan, người lao động mới được tuyển dụng, hợp đồng lao động dưới 10 tháng; Lao động hợp đồng ngắn hạn, vụ việc;

c) Viên chức, sĩ quan, người lao động có kết quả đánh giá viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở xuống

d) Viên chức, sĩ quan, người lao động bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc xét thi đua, khen thưởng được tiến hành khi kết thúc năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

2. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số viên chức, sĩ quan và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tham dự.

3. Việc bình xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động, bảo đảm không quá 1/3 số lượng viên chức, người lao động được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ là cán bộ quản lý.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Chương II

HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức

a) Thi đua thường xuyên được tổ chức nhằm thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ năm học.

b) Thi đua theo chuyên đề (hoặc thi đua theo đợt) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đợt xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định.

2. Nội dung tổ chức

a) Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; nội dung bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, đơn vị.

b) Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện chú trọng công tác chỉ đạo điềm, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra. Nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 5. Đăng ký danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể Nhà trường do Phòng Tổ chức cán bộ và Truyền thông tham mưu cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường xây dựng nội dung, chỉ tiêu đăng ký thi đua gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng hàng năm theo thời gian quy định.

2. Đối với các đơn vị trực thuộc Trường quy định tại điểm a khoản 1 điều 2 của Quy định này tổ chức cho cá nhân đăng ký thi đua và gửi đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về phòng Tổ chức cán bộ & Truyền thông (Thư ký thường trực HĐTĐKT).

3. Thời gian tính bình xét thi đua của năm học được tính từ ngày 01 tháng 7 năm trước đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua dành cho cá nhân

- a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.
- c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ”.
- d) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.
- b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Cờ thi đua của Chính phủ.

3. Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Không quá 15% số cá nhân của đơn vị phòng, ban, khoa, viện, trung tâm (trực thuộc Ban Giám hiệu) đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, nếu có số dư thì được làm tròn lên.

Điều 7. Nội dung tiêu chuẩn chung đối với danh hiệu cá nhân

1. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Thực hiện đúng, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp, điều lệ, quy chế, nội quy của Nhà trường, đơn vị, các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc; Có ý thức tổ chức, kỷ luật tốt; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; không vi phạm những nội quy, quy định của Nhà trường, đơn vị.

2. Có đạo đức, lối sống lành mạnh; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của viên chức, có thái độ lịch sự, tôn trọng trong phục vụ, giao tiếp với nhân dân, với mọi người và người học; có tinh thần đoàn kết, hợp tác hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với đồng nghiệp, cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

3. Có tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ (nếu chưa đạt chuẩn theo vị trí việc làm);

4. Có ý thức tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt đơn vị, học chính trị, mít tinh, lễ kỷ niệm, khai giảng, sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo theo quy định (trừ trường hợp đi công tác của nhà trường); công tác chủ nhiệm lớp, cố vấn học tập (nếu có); các hoạt động đoàn thể (Công đoàn, ĐTN, Ban Nữ công...) tích cực, hiệu quả; hội thi VH - VN - TDTT; hoặc hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất khi được Nhà trường và các đoàn thể giao cho.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”

a) Viên chức, người lao động phải đạt đủ các tiêu chí chung tại Điều 7 của Quy định này

b) Đạt mức đánh giá, phân loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

c) Có giờ thi giảng cấp bộ môn được hội đồng đánh giá xếp loại Khá trở lên; hoặc lập được thành tích xuất sắc được cấp có thẩm quyền khen thưởng; hoặc trực tiếp huấn luyện đội tuyển đi thi đấu các giải cấp khu vực trở lên đạt huy chương đồng trở lên; hoặc trực tiếp hướng dẫn sinh viên tham gia hội thi toàn quốc, tham gia các hội thi cấp khu vực, cấp bộ, ngành tổ chức đạt giải ba trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

a) Viên chức, người lao động phải đạt đủ các tiêu chí chung tại Điều 7 của Quy định này;

b) Đạt mức đánh giá, phân loại viên chức là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

c) Đối với viên chức, người lao động khối Hành chính phải chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học hoặc 01 sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở được hội đồng sáng kiến cơ sở công nhận.

d) Nếu số lượng chiến sĩ thi đua cơ sở vượt quá tiêu chuẩn cho phép là 15% trên tổng số viên chức người lao động đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của đơn vị thì ưu tiên bình xét danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp thẩm quyền khen thưởng theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau:

- Được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương
- Được các bộ, ban, ngành tặng Bằng khen
- Được Hiệu trưởng tặng Giấy khen

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 3 năm liên tiếp đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” tính đến thời điểm đề nghị xét tặng;

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ phải được áp dụng thực tiễn và có phạm vi ảnh hưởng cấp Bộ.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”.

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải được áp dụng thực tiễn và có phạm vi ảnh hưởng toàn quốc.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho những tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có trên 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm học cụ thể như sau:

1. Đối với danh hiệu tập thể của Nhà trường

Thực hiện theo tiêu chuẩn thi đua hàng năm do Cụm thi đua và Vụ thi đua, khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Đối với danh hiệu tập thể các đơn vị trực thuộc Trường

Là tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đơn vị phòng, khoa, trung tâm, trạm trực thuộc Ban Giám hiệu đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Điều 14. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đối với tập thể Nhà trường

Được xét tặng hàng năm theo năm học thực hiện thông qua đánh giá, bình xét, suy tôn trong khối, vùng thi đua. Các khối, cụm thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định bình xét 01 tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu từng khối, cụm thi đua.

2. Đối với tập thể các đơn vị trực thuộc Trường

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng hàng năm theo năm học cho các Tập thể lao động xuất sắc qua đánh giá, bình xét, suy tôn trong Nhà trường theo tỷ lệ quy định: bình xét 01 tập thể khoa, phòng, ban và tương đương trực thuộc đơn vị, dẫn đầu các khoa, phòng, ban và tương đương để đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với đơn vị có từ 20 khoa, phòng ban và tương đương trở lên, thủ trưởng đơn vị chia thành 02 cụm thi đua, bình xét 01 tập thể dẫn đầu từng cụm thi đua để đề nghị Bộ trưởng xét, tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tiêu chí bình xét cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu, xuất sắc của Ngành;
- b) Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;
- c) Nội bộ đoàn kết, tích cực đổi mới quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 15. Cờ thi đua của Chính phủ

“Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

1. Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.
2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.
3. Số lượng tập thể đề nghị xét tặng “Cờ thi đua Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 16: Danh hiệu thi đua

- 1. Đối với cá nhân:** Hiệu trưởng tặng Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho các cá nhân được bình xét là Chiến sĩ thi đua cơ sở.
- 2. Đối với tập thể:** Hiệu trưởng tặng Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến cho các tập thể được bình xét là tập thể lao động tiên tiến.

Điều 17. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Đối với cá nhân

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho các cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong năm học đạt được thành tích tiêu biểu trong lĩnh vực công tác hoặc lập được thành tích đột xuất được cấp có thẩm quyền ghi nhận; hoặc lập được thành tích trong phong trào thi đua do Nhà trường phát động.

2. Đối với tập thể

Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác hoặc lập thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do Nhà trường phát động.

Điều 18. Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh thành, đoàn thể trung ương

1. Đối với cá nhân: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Đối với cá nhân công tác trong các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Đại học quốc gia: Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hoặc trong 05 năm trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen;

c) Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

d) Có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, khởi nghiệp; có sáng kiến, giải pháp trong nghiên cứu khoa học; vượt khó, vươn lên học giỏi; tham gia có hiệu quả các hoạt động tình nguyện, thiện nguyện vì cộng đồng được cơ quan quản lý trực tiếp xác nhận;

đ) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

e) Có thời gian công tác từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

2. Đối với tập thể: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động;

b) Có 02 năm liên tục được cấp có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" đối với các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, Đại học quốc gia và các tập thể trực thuộc các đơn vị quy định tại điểm này;

c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

d) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và đơn vị thụ hưởng xác nhận;

đ) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn.

Điều 19. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Cá nhân

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong số các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở, hoặc mưu trí dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2 Tập thể

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, hoặc có 2 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

Điều 20. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ Huân chương lao động trở lên, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước

Thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng và nghị định, thông tư hướng dẫn hiện hành.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 21. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng gồm: Hiệu trưởng làm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch (gồm: 01 Phó Hiệu trưởng Trường, Chủ tịch công đoàn Trường), các ủy viên Hội đồng là chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn TNCSHCM, các trưởng phòng, khoa, trung tâm.

Giúp việc cho Hiệu trưởng và Hội đồng Thi đua, khen thưởng có Thường trực Hội đồng TĐKT. Thành phần do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nguyên tắc làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

a) Nguyên tắc làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

b) Nhiệm vụ: Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trường có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong lĩnh vực TĐKT; đề xuất các chủ trương, chính sách phát triển công tác thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và xét duyệt các danh hiệu TĐ, KT.

Điều 22. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cơ sở do thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân quyết định thành lập, có chức năng tư vấn cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, làm căn cứ đánh giá công chức, viên chức và xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

2. Việc tổ chức, thành lập Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

3. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp Bộ, cấp toàn quốc của sáng kiến

Các đơn vị gửi danh sách cá nhân có sáng kiến đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng (cấp Bộ hoặc cấp toàn quốc), tóm tắt nội dung sáng kiến theo mẫu (tại công văn 3106/BGDĐT-TĐKT ngày 17/8/2020 về việc triển khai thực hiện một số quy định của Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác TĐKT ngành Giáo dục) cùng với đơn yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến theo mẫu tại Phụ lục I Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ về Vụ Thi đua - Khen thưởng trước ngày 30 tháng 7 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Hội đồng sáng kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, trên cơ sở đó trình lãnh đạo Bộ duyệt, ký quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp bộ hoặc cấp toàn quốc của sáng kiến.

4. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc của đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ để xét khen thưởng cấp Nhà nước.

Các đơn vị gửi Hồ sơ khen thưởng của cá nhân kèm theo toàn bộ Hồ sơ nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền về Vụ thi đua khen thưởng trước ngày 30 tháng 7 hàng năm để tổng hợp. Nếu đủ điều kiện thì chuyển Hồ sơ nghiệm thu đề tài về Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để tham mưu thành lập Hội đồng đánh giá phạm vi ảnh hưởng đối với đề tài nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó Vụ KH,CN&MT trình lãnh đạo Bộ duyệt, ký quyết định công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng cấp toàn quốc của đề tài NCKH, chuyển kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

Chương VI

TỔ CHỨC, ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 23. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng

1. Danh hiệu đối với tập thể Nhà trường

Các đơn vị được giao phụ trách xây dựng các lĩnh vực thi đua hoàn thiện báo cáo, kèm theo minh chứng và thông qua trước Hội nghị Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường để thống nhất mức điểm chấm để gửi về các Vụ chức năng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá, chấm điểm. Thư ký thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường tổng hợp các lĩnh vực thi đua gửi về Cục Thi đua và Vụ thi đua, khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh hiệu đối với các cá nhân và tập thể đơn vị thuộc Nhà trường

Được thực hiện theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Đơn vị làm báo cáo tổng kết, các cá nhân viết bản tự kiểm điểm tự nhận xét đánh giá theo các nội dung tiêu chuẩn thi đua (theo mẫu).

Bước 2: Tổ chức họp tổng kết công tác năm học của các đơn vị kiểm điểm, bình xét danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho từng cá nhân và tập thể, gửi hồ sơ và biên bản thi đua của đơn vị đến thư ký Hội đồng TĐKT trường để tổng hợp.

Bước 3: Tổ chức họp Hội đồng theo khối xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể:

Thành phần gồm: Đại diện Ban Giám hiệu, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn bộ phận và các thành viên là trưởng phó khoa, bộ môn (đối với khối giảng viên); trưởng phó phòng, giám đốc, trưởng trạm (đối với khối hành chính); trưởng phòng, khoa, bộ môn (đối với khối Trung tâm GDQP&AN).

Căn cứ vào kết quả xét danh hiệu TĐKT của các đơn vị; đối chiếu thành tích của các tập thể, cá nhân với tiêu chuẩn TĐKT; xem xét, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, đảm bảo số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trong toàn khối không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (nếu có số dư thì được làm tròn lên) đồng thời số lượng “Chiến sỹ thi đua cơ sở không quá 1/3 là viên chức quản lý và đề nghị khen thưởng cho các cá nhân và tập thể đơn vị. Lưu ý khi xét đối với trường hợp có 2 người thành tích như nhau thì ưu tiên lựa chọn cán bộ viên chức, NLD là nữ.

Thành phần: Ban Giám hiệu, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn bộ phận và các thành viên là trưởng phó các đơn vị trong khối.

Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng TĐKT cấp Trường xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể:

Thành phần gồm: Ban Giám hiệu, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Trường, Bí thư Đoàn TNCSHCM, trưởng các đơn vị trực thuộc BGH.

Căn cứ vào kết quả xét danh hiệu TĐKT của các khối; đối chiếu thành tích của các tập thể, cá nhân với tiêu chuẩn TĐKT; xem xét, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn.

Bước 5: Thư ký Hội đồng TĐKT hướng dẫn các đơn vị và cá nhân lập hồ sơ đề nghị Bộ GD&ĐT xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng từ cấp Bộ trở lên cho các trường hợp đủ tiêu chuẩn.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc đối với Nhà trường gồm

a) Báo cáo tổng hợp các lĩnh vực thi đua theo tiêu chí kèm theo minh chứng gửi về Vụ thi đua, khen thưởng (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Cụm trưởng Cụm thi đua;

b) Báo cáo từng lĩnh vực thi đua theo tiêu chí kèm theo minh chứng gửi về các Vụ chức năng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng đối với tập thể, cá nhân Nhà trường gồm:

a) Đối với tập thể được đề nghị xét tặng Huân chương; Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể lao động xuất sắc; Giấy khen có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác (theo năm học), thực hiện viết báo cáo thành tích theo mẫu số 01 (Nghị định 91/2017/NĐ-CP) kèm theo minh chứng.

Số lượng báo cáo thành tích cụ thể: Cờ thi đua của Chính phủ: 05 bộ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: 02 bộ; Giấy khen: 01 bộ.

b) Đối với các cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương và giấy khen có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác (theo năm học) thực hiện viết báo cáo thành tích theo mẫu số 02 (Nghị định 91/2017/NĐ-CP), kèm theo minh chứng.

Số lượng báo cáo thành tích cụ thể: Chiến sỹ thi đua toàn quốc: 05 bộ; Chiến sỹ thi đua cấp bộ Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: 03 bộ; Giấy khen: 01 bộ.

c) Đối với các tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Huân chương; Bằng khen của Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen có thành tích xuất sắc đột xuất thực hiện viết báo cáo thành tích theo mẫu số 06 (Nghị định 91/2017/NĐ-CP), kèm theo minh chứng.

Số lượng báo cáo thành tích cụ thể: Bằng khen của Chính phủ: 05 bộ; Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: 02 bộ; Giấy khen: 01 bộ.

d) Đối với các tập cá nhân được đề nghị tặng Huân chương; Bằng khen của Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen có thành tích xuất sắc đột xuất thực hiện viết báo cáo thành tích theo mẫu số 06 (Nghị định 91/2017/NĐ-CP), kèm theo minh chứng.

Số lượng báo cáo thành tích cụ thể: Huân chương, Bằng khen của Chính phủ: 05 bộ; Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: 02 bộ; Giấy khen: 01 bộ.

đ) Đối với các tập cá nhân được đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân: Thực hiện viết báo cáo thành tích theo mẫu số 07, kèm theo minh chứng. Số lượng cụ thể: Huân chương, Bằng khen của Chính phủ: 05 bộ; Bằng khen cấp Bộ, ban ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương: 02 bộ; Giấy khen: 01 bộ.

e) Phòng TCCB&TT (Thư ký Thường trực HĐKĐKT) hoàn thiện các văn bản gồm: Tờ trình đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của đơn vị (kèm theo danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng); Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở; Trích ngang thành tích của tập thể, cá nhân.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Quy định và phổ biến công khai nội dung tiêu chuẩn thi đua (kèm theo) tới toàn thể viên chức, người lao động được biết và thực hiện.

2. Tổ chức cho cá nhân và đơn vị đăng ký thi đua (theo mẫu gửi kèm) sau đó gửi 01 bản đăng ký thi đua về cho phòng TCCB&TT để tổng hợp theo dõi.

3. Phòng TCCB&TT có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

4. Các đơn vị chức năng của Trường có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng TĐKT những thông tin, danh sách về các nội dung liên quan để đảm bảo hoạt động xét thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng và minh bạch.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quy định về công tác thi đua, khen thưởng, ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 01/01/2020.

2. Các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể, viên chức, sĩ quan và người lao động toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh, vướng mắc thì phối hợp với phòng chức năng trình Hiệu trưởng xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Duy Quyết